

Số: 1313/QĐ-BHXH

Hà Nội, ngày 02 tháng 12 năm 2014

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành mẫu thẻ bảo hiểm y tế**

**TỔNG GIÁM ĐỐC BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM**

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế số 25/2008/QH12 ngày 14 tháng 11 năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Bảo hiểm y tế số 46/2014/QH13 ngày 13 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 05/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bảo hiểm xã hội Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 105/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật bảo hiểm y tế;

Căn cứ Công văn số 7800/BYT-BH ngày 03 tháng 11 năm 2014 của Bộ Y tế về việc góp ý mẫu thẻ bảo hiểm y tế;

Xét đề nghị của Trưởng Ban Sở - Thẻ,

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Ban hành mẫu thẻ bảo hiểm y tế (BHYT) sử dụng thống nhất trong phạm vi cả nước.

**Điều 2.** Phôi thẻ BHYT có kích thước, chất liệu và hình thức như sau:

1. Kích thước: có chiều dài 98 mm, rộng 66 mm, theo khung viền mép ngoài của thẻ (đủ để in 08 phôi thẻ BHYT trên 01 trang, khổ giấy A4).

2. Chất liệu: sử dụng giấy trắng định lượng 150g/m<sup>2</sup>, đảm bảo độ bền, độ bóng và in được ảnh của người tham gia BHYT.

3. Hình thức: nền màu trắng, ở giữa in mờ biểu tượng Bảo hiểm xã hội (BHXH) Việt Nam màu xanh cô ban với những vòng tròn xung quanh lan tỏa, màu sắc giảm dần, khoảng cách từ tâm biểu tượng BHXH Việt Nam đến vòng tròn ngoài cùng là 12 mm; bên ngoài có khung viền nét đôi màu xanh cô ban.

3.1. Mặt trước:

### 3.1.1. Tiếp giáp với lề trái của thẻ BHYT:

- Trên cùng in biểu tượng BHXH Việt Nam màu xanh cô ban, đường kính 10 mm, có sử dụng chất liệu phản quang chống giả.
- Tiếp dưới là vị trí để dán hoặc in ảnh của người tham gia BHYT.
- Dưới cùng là vị trí để in mã vạch.

### 3.1.2. Tiếp giáp với lề phải của thẻ BHYT:

- Trên cùng có dòng chữ "BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM" có đường kẻ chân màu xanh cô ban, font Times New Roman đậm cỡ chữ 10.
- Tiếp dưới là dòng chữ "THẺ BẢO HIỂM Y TẾ" màu đỏ, font Times New Roman đậm cỡ chữ 12.
- Dọc theo đường viền mép phải của thẻ BHYT in "số serial" của phôi thẻ BHYT màu đỏ có sử dụng chất liệu phản quang chống giả, font Times New Roman, chỉ số "co" từ 10 đến 12, gồm 10 ký tự, trong đó: 02 ký tự đầu bằng số (từ 01 đến 99) phù hợp với mã tỉnh quy định tại Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg ngày 08 tháng 7 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ, riêng 02 ký tự đầu của phôi thẻ BHYT do BHXH Bộ Quốc phòng phát hành là 97, BHXH Công an nhân dân phát hành là 98. 08 ký tự tiếp theo bằng số (theo số tự nhiên từ 00000001 đến 99999999).

- Dấu phiên hiệu của BHXH các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là BHXH tỉnh) được in sẵn trên phôi thẻ BHYT, đường kính 21 mm màu đỏ, có sử dụng chất liệu phản quang chống giả. Vị trí từ mép trong khung viền bên phải của thẻ đến mép ngoài của dấu là 28 mm, từ mép trong khung viền bên dưới của thẻ đến mép ngoài của dấu là 2 mm.

### 3.2. Mặt sau:

- Trên cùng in dòng chữ "NHỮNG ĐIỀU CẦN CHÚ Ý" màu đen, font Times New Roman, cỡ chữ 12.
- Tiếp dưới in các dòng chữ màu đen, font Times New Roman, nghiêng, cỡ chữ 10, với nội dung như sau:

*"1. Thẻ BHYT là căn cứ để xác định người đứng tên trên thẻ được hưởng các quyền lợi về BHYT.*

*2. Mỗi người tham gia BHYT được cấp một thẻ và một mã số không thay đổi trong suốt thời gian tham gia BHYT.*

*3. Khi khám bệnh, chữa bệnh phải xuất trình thẻ BHYT có ảnh, nếu chưa có ảnh phải xuất trình cùng với giấy tờ tùy thân có ảnh. Riêng trẻ em dưới 6 tuổi chỉ xuất trình thẻ BHYT;*

4. Bảo quản cẩn thận, không cho người khác mượn thẻ và cần nhớ mã số trên thẻ BHYT.

5. Trường hợp để mất hoặc hỏng, khi cấp lại hoặc đổi thẻ phải nộp phí theo quy định."

**Điều 3.** Thông tin in trên phôi thẻ BHYT khi phát hành cho người sử dụng gồm:

1. Tiêu thức quản lý người tham gia BHYT.

1.1. Mã số thẻ BHYT: ghi mã thẻ của người tham gia BHYT cấp theo quy định của BHXH Việt Nam.

1.2. Họ và tên: ghi họ và tên của người tham gia BHYT bằng chữ in hoa, theo hồ sơ đăng ký tham gia BHYT.

1.3. Ngày sinh: ghi ngày, tháng, năm sinh của người tham gia BHYT theo hồ sơ đăng ký tham gia BHYT.

1.4. Giới tính: ghi nam hoặc nữ theo hồ sơ đăng ký tham gia BHYT.

1.5. Mã nơi đối tượng sinh sống: ghi ký hiệu nơi người dân tộc thiểu số và người thuộc hộ gia đình nghèo đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và ký hiệu nơi người tham gia BHYT đang sinh sống tại xã đảo, huyện đảo.

1.6. Địa chỉ: ghi địa chỉ nơi cư trú (thường trú, tạm trú) của người có tên trên thẻ BHYT. Riêng trẻ em dưới 06 tuổi ghi địa chỉ của mẹ hoặc cha hoặc người giám hộ; trẻ em bị bỏ rơi ghi địa chỉ của người nuôi dưỡng hoặc tổ chức tạm thời nuôi dưỡng.

1.7. Nơi đăng ký khám bệnh, chữa bệnh ban đầu: ghi tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ban đầu do người tham gia BHYT đăng ký và mã cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đó.

1.8. Thời hạn sử dụng: ghi thời hạn sử dụng từ ngày, tháng, năm đến ngày, tháng, năm theo quy định hiện hành của BHXH Việt Nam.

1.9. Thời điểm đủ 05 năm liên tục: ghi từ ngày.../.../..... tham gia BHYT đủ 05 năm liên tục, cụ thể:

a) Trường hợp người tham gia BHYT được quỹ BHYT thanh toán 100% chi phí khám bệnh, chữa bệnh BHYT theo quy định của Luật sửa đổi, bổ sung Luật BHYT hoặc thời gian tham gia liên tục chưa đủ 05 năm thì để trống (không ghi tiêu thức này).

b) Trường hợp đã tham gia liên tục từ đủ 05 năm trở lên thì ghi thời điểm đủ 05 năm liên tục như sau:

- Những người đã có đủ 05 năm tham gia BHYT liên tục trở lên tính đến ngày 01/01/2015 thì ghi từ ngày 01/01/2015.

- Từ ngày 01/01/2015 trở đi, những người tham gia BHYT bắt đầu đủ 05 năm liên tục thì ghi từ ngày đầu tiên của năm thứ 6.

1.10. Cha (mẹ): chỉ ghi đối với thẻ BHYT cấp cho trẻ em dưới 6 tuổi, theo thứ tự ưu tiên như sau: ghi họ và tên mẹ; trường hợp không có mẹ thì ghi họ và tên cha; nếu không có cha, mẹ thì ghi họ và tên người giám hộ (cá nhân hoặc người đại diện tổ chức được pháp luật quy định hoặc được cử để thực hiện việc chăm sóc và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của trẻ).

2. Vị trí để dán ảnh: có khung trống nét đơn màu đen kích thước 20mm x 30mm. Riêng trẻ em dưới 6 tuổi không cần có ảnh, vì vậy các thông tin về trẻ em dưới 6 tuổi được đẩy sang lề trái (nơi in hoặc dán ảnh) cho cân đối với phôi thẻ BHYT.

3. Vị trí in mã vạch: mã vạch in trên thẻ BHYT là mã vạch hai chiều, chứa các thông tin trên thẻ và chuỗi ký tự kiểm tra, được in vào khoảng trống tiếp giáp với lề trái của thẻ BHYT và ở dưới vị trí để in hoặc dán ảnh của người tham gia BHYT.

4. Chất lượng mực in: mực in nguyên bản của nhà sản xuất (không sử dụng mực đổ lại) phù hợp với các loại máy in do BHXH các cấp đang sử dụng để in thẻ BHYT.

#### **Điều 4. Quy định chuyển tiếp**

1. Phôi thẻ BHYT in theo quy định tại Quyết định số 1055/QĐ-BHXH của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam còn tồn kho đến thời điểm 31/12/2014 được tiếp tục sử dụng phát hành cho các đối tượng tham gia BHYT.

2. Trong thời gian chờ đổi thẻ BHYT theo quy định tại Quyết định này, thẻ BHYT cấp trước thời điểm Quyết định này có hiệu lực nếu còn thời hạn sử dụng thì tiếp tục được dùng để khám bệnh, chữa bệnh BHYT.

#### **Điều 5. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2015, thay thế Quyết định số 1055/QĐ-BHXH ngày 02 tháng 10 năm 2013 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

#### **Điều 6. Tổ chức thực hiện**

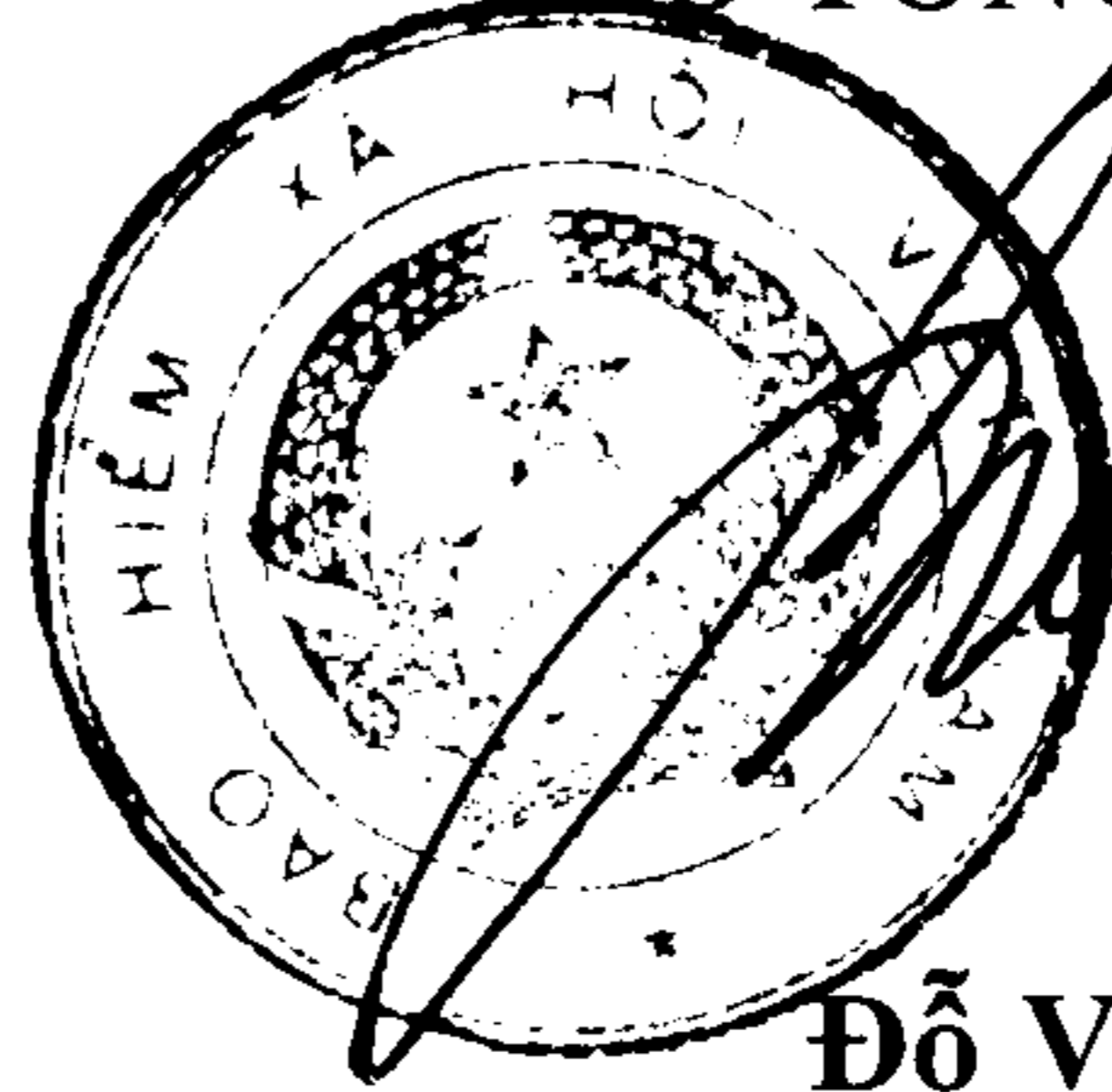
1. Trung tâm Công nghệ Thông tin Bảo hiểm xã hội Việt Nam căn cứ nội dung quy định tại Điều 3 Quyết định này, để điều chỉnh phần mềm phù hợp với tiêu thức in thẻ BHYT và yêu cầu quản lý.

2. Trưởng Ban Sổ - Thẻ, Chánh Văn phòng, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Giám đốc Bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Giám đốc Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng, Công an nhân dân chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

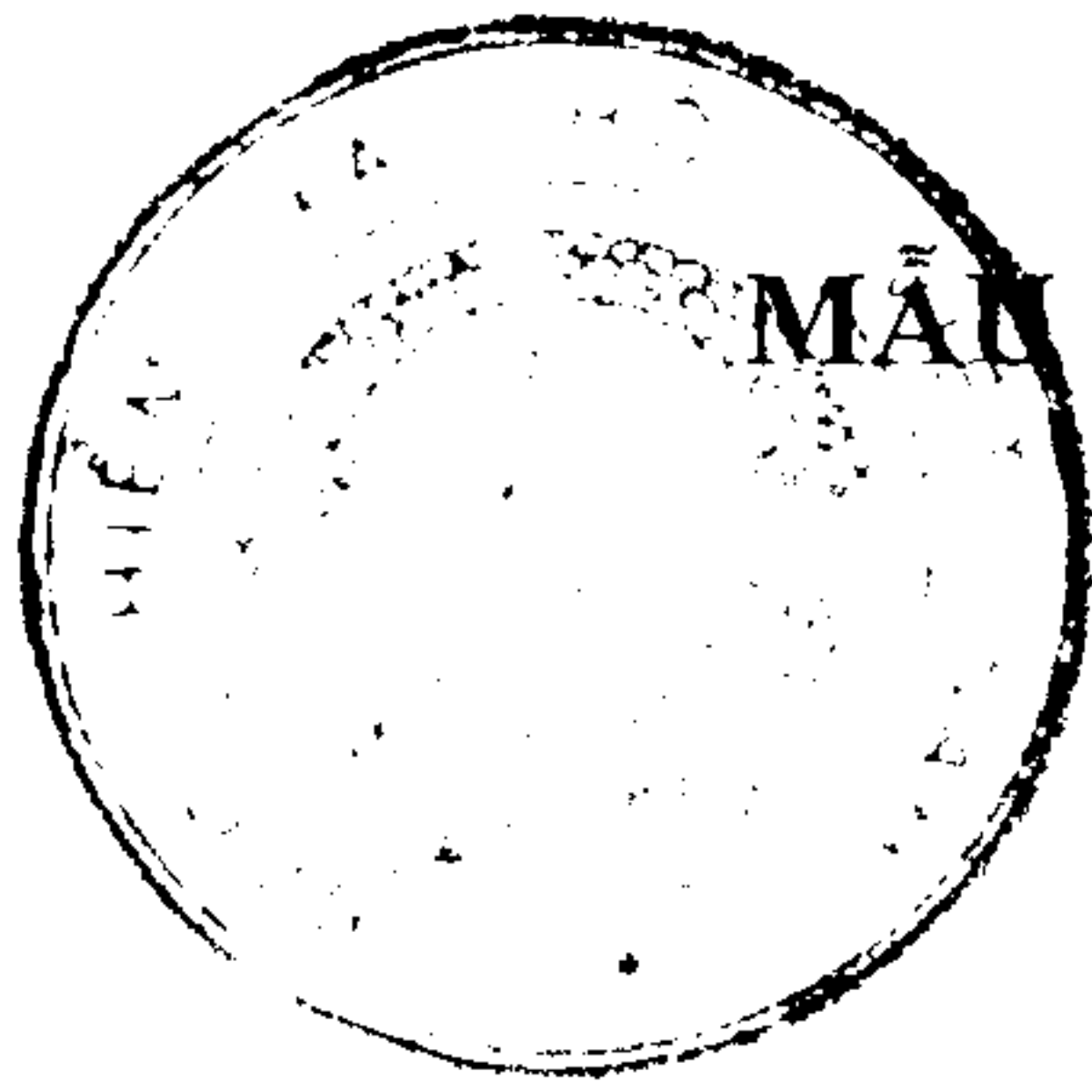
**Nơi nhận:**

- Như Điều 6;
- Các Bộ: YT, LĐ-TB&XH, TC, NV, QP, CA, TP;
- HĐQT - BHXH VN;
- Tổng Giám đốc (để b/c);
- Các Phó Tổng Giám đốc;
- Lưu: VT, ST (08b).

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Đỗ Văn Sinh**



# MẪU THẺ BẢO HIỂM Y TẾ

Mặt trước

	<b>BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM</b>							
	<b>THẺ BẢO HIỂM Y TẾ</b>							
Ảnh 2 x 3 cm	Số: <table border="1" style="display: inline-table;"><tr><td>CN</td><td>3</td><td>01</td><td>08</td><td>015</td><td>03677</td></tr></table>		CN	3	01	08	015	03677
	CN	3	01	08	015	03677		
	Họ và tên: PHẠM VĂN A							
	Ngày sinh: 23/07/1980      Giới tính: Nam      K1							
	Địa chỉ: Lý Thái Tổ, Hoàn Kiếm, Hà Nội.							
	Nơi ĐK KCB Đ: TTYT-quận Hoàn Kiếm. Mã: 01-123							
Thời hạn sử dụng: từ 01/01/2015 đến 31/12/2015.								
Thời điểm đủ 05 năm liên tục: từ ngày 01/7/2015								
	Ngày 01 tháng 07 năm 2015 GIÁM ĐỐC BHXH TP. HÀ NỘI XÃ HỘI THÀNH PHỐ HÀ NỘI Nguyễn Thị B							
	01 12432079							

Mặt sau

<b>NHỮNG ĐIỀU CẦN CHÚ Ý</b>
<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Thẻ BHYT là căn cứ để xác định người đứng tên trên thẻ được hưởng các quyền lợi về BHYT.</li> <li>2. Mỗi người tham gia BHYT được cấp một thẻ và một mã số không thay đổi trong suốt thời gian tham gia BHYT.</li> <li>3. Khi đi khám bệnh, chữa bệnh phải xuất trình thẻ BHYT có ảnh, nếu chưa có ảnh phải xuất trình cùng với giấy tờ tùy thân có ảnh. Riêng trẻ em dưới 6 tuổi chỉ phải xuất trình thẻ BHYT.</li> <li>4. Bảo quản cẩn thận, không cho người khác mượn thẻ và cần nhớ mã số trên thẻ BHYT.</li> <li>5. Trường hợp để mất hoặc hỏng, khi cấp lại hoặc đổi thẻ phải nộp phí theo quy định.</li> </ol>